

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUỶ NGUYỄN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 28-3-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYỄN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Luyến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyễn, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyễn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyễn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2023 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/3/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, lối sống; vợ chồng sống không có sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Tháng 5 năm 2023 chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn Mỹ Xuyên, xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh C không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Thảo Chi, sinh ngày 22/5/2019. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Chị không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác định hai bên không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2024 bị đơn là anh Trần Mạnh C trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận anh và chị T kết hôn với nhau từ năm 2019 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Anh công nhận anh và chị T có một con chung như chị T trình bày như trên là đúng. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con anh cũng đồng ý và chị Thoả tự nuôi con anh sẽ không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Thoả không nuôi con thì anh sẽ nuôi con và không yêu cầu chị Thoả phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chị Trần Thị Thoả vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Trần Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C. Giao con chung tên là Trần Thảo Chi, sinh ngày 22/5/2019 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trần Thị Thoả vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Trần Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống; vợ chồng sống không có sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ tháng 5

năm 2023 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị T xin ly hôn với anh Trần Mạnh C. Anh Trần Mạnh C xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn như trên và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn. Vì vậy yêu cầu của chị Thoả là có căn cứ, phù hợp với thực tế xác minh tại địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T với anh Trần Mạnh C.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C có một con chung tên là Trần Thảo Chi, sinh ngày 22/5/2019. Khi ly hôn chị T đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Mạnh C có quan điểm nếu chị Thoả nhận nuôi con thì anh đồng ý nhưng anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; nếu chị Thoả không nuôi con thì anh sẽ nhận nuôi con và không yêu cầu chị Thoả đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện cả hai bên đều có đủ điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung, con chung hiện đang khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện con chung đang ở cùng với chị T và được chăm sóc tốt. Căn cứ vào tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên là Trần Thảo Chi, sinh ngày 22/5/2019 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, **Điều 56**, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C.

## 2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Trần Thảo Chi, sinh ngày 22/5/2019 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Trần Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0008939 ngày 14 tháng 11 năm 2023. Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Trần Mạnh C không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền T thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (GCNKH 2014);
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nam Ninh**